

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1993;

Bị đơn: Anh Lê Xuân H, sinh năm: 1988.

Đều trú tại: Thôn BM, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc V1, sinh năm: 1976.

- Người đại diện theo ủy quyền: Đình Thị Hải T, sinh năm: 1986

Cùng địa chỉ: Thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan không có yêu cầu độc lập và thống nhất với sự thỏa thuận của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Xuân.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị V và anh H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 02 (Hai) con chung tên là: Lê Nguyễn Trâm H, sinh ngày 18/02/2013 và Lê Nguyễn Diễm Q, sinh ngày 28/12/2014; chị Vân và anh Hải thỏa thuận giao cả hai cháu cho chị V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn anh H không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm hoặc cản trở. Vì lợi ích của con chung; một hoặc hai bên có

quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- **Về các tài sản chung:** Chị V và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị V và anh H thỏa thuận anh H sẽ chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền dư nợ gốc 91.905.535 đồng (*Chín mươi một triệu, chín trăm lẻ năm nghìn, năm trăm ba mươi lăm đồng*) và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện ST, chị V không chịu trách nhiệm liên đới.

- **Về án phí:**

+ **Án phí Hôn nhân và gia đình:** Chị V tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000772 ngày 18/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Hoàn trả lại cho chị V số tiền chênh lệch là 2.650.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

+ **Án phí dân sự sơ thẩm:** Anh H tự nguyện chịu 2.297.630 đồng (*Hai triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm ba mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- NHCSXH huyện ST;
- VKS huyện ST;
- UBND xã ST;
- Chi cục THADS huyện ST;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ**

Lâm Thị Ánh Tuyết